

DỰ BÁO XU THẾ BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ TRUNG QUỐC NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CHÍNH SÁCH HAI CON

NGUYỄN MAI PHƯƠNG*

Tóm tắt: Cùng với việc triển khai mạnh mẽ chính sách kế hoạch hoá gia đình từ sau cải cách mở cửa, tỉ lệ sinh ở Trung Quốc có xu hướng giảm dần, kéo theo đó là mức độ già hoá dân số tăng lên, báo hiệu nguy cơ một xã hội già hóa dân số đang đến gần. Tỉ lệ sinh giảm mạnh là nhân tố làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội đáng lo ngại như mất cân đối cấu trúc dân số, bất bình đẳng giới tính, tiêu dùng giảm, thiếu hụt nguồn lao động chất lượng, tiến trình đô thị hóa gặp nhiều thách thức... Ngoài ra, tốc độ già hóa dân số diễn biến nhanh tạo gánh nặng cho quỹ an sinh khi phải mở rộng chi trả lương hưu và tạo gánh nặng dưỡng lão cho người lao động và xã hội. Việc Trung Quốc đưa ra chính sách hai con trong Quy hoạch 5 năm lần thứ XIII năm 2016 thay thế chính sách sinh một con được đưa ra từ sau cải cách mở cửa được kì vọng sẽ giải quyết vấn đề già hóa dân số ngày càng nghiêm trọng và tạo ra nhiều sự thay đổi tích cực trong đời sống xã hội của nước này. Bài viết tập trung phân tích và đánh giá triển vọng phát triển dân số của Trung Quốc qua việc điều chỉnh chính sách dân số mới này.

Từ khóa: Chính sách hai con, tỉ lệ sinh, dân số, Trung Quốc

1. Tình hình dân số Trung Quốc sau khi triển khai chính sách hai con

Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 5 khóa XVIII ĐCS Trung Quốc tháng 10-2015 đã quyết định thực thi Chính sách hai con toàn diện⁽¹⁾ đối với các cặp vợ chồng trên toàn Trung Quốc. Ngày 27-12-2015, tại Hội nghị lần thứ 8 Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khóa XII, Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc đã chính thức đưa ra Quyết định về sửa đổi “Luật Dân số và kế hoạch hóa gia đình nước CHND Trung Hoa” và áp dụng từ ngày 1-1-2016. Đại hội XIX ĐCS Trung Quốc tháng 10 - 2017 đã đưa

ra chiến lược phát triển dân số, chỉ rõ, để thúc đẩy chính sách sinh đẻ và kết nối đồng bộ các chính sách kinh tế xã hội liên quan thì cần phải nghiên cứu kỹ chiến lược phát triển dân số. Điều đó cho thấy việc cải cách chính sách sinh đẻ không thể nhanh chóng và phải được liên tục điều chỉnh để thích ứng với yêu cầu chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong mỗi thời kì phát triển của Trung Quốc.

Sau khi Trung Quốc triển khai chính sách “hai con toàn diện” trên phạm vi toàn quốc, tình hình dân số nước này có bước chuyển biến. Theo thống kê, sau một

* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

năm, số lượng đăng kí sinh con của công dân Trung Quốc năm 2016 đã tăng rõ rệt, số trẻ sơ sinh cũng tăng. Nửa đầu năm 2016, số trẻ sơ sinh trên toàn quốc là 8,31 triệu trẻ, tăng 6,9% so với cùng kì; tỉ trọng sinh con thứ hai đạt 44,6%, tương đương với cả năm 2015, tăng 6,7%⁽²⁾. Nguyên nhân chủ yếu khiến dân số Trung Quốc năm 2016 có biểu hiện tăng, *một là* căn cứ vào số liệu điều tra để tính toán, trong nhóm các cặp vợ chồng được chính sách mới cho phép sinh hai con gồm 95,02 triệu cặp, trong đó tỉ lệ các cặp vợ chồng sinh những năm 70 là cao nhất với 41,24 triệu cặp, chiếm 43,40%; tỉ lệ các cặp vợ chồng sinh những năm 80 là 27,58 triệu cặp, chiếm 29,03%; tỉ lệ các cặp vợ chồng sinh những năm 90 là 5,04 triệu cặp, chiếm 5,3%. Như vậy, những cặp vợ chồng sinh những năm 70 và 80 thuộc nhóm có nhu cầu sinh con thứ hai cao nhất hiện nay, đặc biệt khi càng gần hết tuổi sinh nở mong muốn sinh con thứ hai càng cấp thiết. *Hai là*, theo dân gian Trung Quốc, năm 2015 là năm không tốt để sinh con cũng như sự trưởng thành sau này của đứa trẻ, nên rất nhiều người đã dự kiến sinh con sang năm 2016 hoặc năm 2017⁽³⁾. Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện chính sách hai con, tổng số trẻ sơ sinh đạt 17,86 triệu trẻ, tăng 1,31 triệu trẻ so với cả năm 2015, là năm tăng nhiều nhất kể từ năm 2000, đánh dấu hiệu quả đầu tiên trong việc áp dụng chính sách mới. Bởi lẽ, rất nhiều phụ nữ không phải

là con một trước đây muốn sinh hai con nhưng không được phép, vì thế, khi chính sách hai con có hiệu lực, họ nhanh chóng thực hiện mong ước có thêm con.

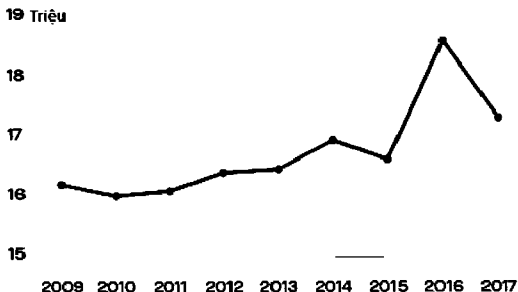
Nhưng sang năm 2017, số trẻ sơ sinh ở Trung Quốc không tăng như dự kiến và có xu thế tiếp tục giảm vào những năm tiếp theo. Số liệu của Cục Thống kê Trung Quốc cho thấy, dân số Trung Quốc tính đến cuối năm 2017 là 1,39 tỉ người, tăng 7,37 triệu người so với cùng kì, số trẻ sơ sinh là 17,23 triệu trẻ, tỉ lệ sinh là 12,43‰, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên là 5,32‰. Số liệu cho thấy, mặc dù tỷ lệ các cặp vợ chồng sinh con thứ hai trong năm đầu tiên nới lỏng chính sách (2016) lên tới 7,9%, nhưng đã ngay lập tức giảm xuống chỉ còn 3,5% trong năm 2017, tức là khoảng 17,23 triệu đứa trẻ được sinh ra trong năm 2017 (Biểu đồ 1). Con số này thấp hơn nhiều so với con số mà Ủy ban Sức khỏe và Kế hoạch gia đình quốc gia dự tính (khoảng 20 triệu).

Nhiều phân tích đặt ra trước hiện trạng tỉ lệ sinh giảm dù đã nới lỏng mức sinh. Chính sách hai con qua gần 3 năm triển khai chưa thể tác động nhiều tới tâm lý sinh con của nhiều người, bởi ảnh hưởng sâu rộng của chính sách một con tồn tại gần 40 năm qua đối với người dân Trung Quốc. Họ hoài nghi và chưa tin tưởng vào chính sách mới, thực ra là sự ám ảnh bởi chính sách một con quá hà khắc, đặc biệt đối với những gia đình neo đơn, hoàn cảnh đặc biệt không được sinh thêm

con. Họ bị xử phạt nặng, bị kiểm điểm, bị khai trừ đảng, bị bêu riếu, bị bắt phá thai, triệt sản.... nếu cố tình sinh con thứ hai. Phụ nữ trong độ tuổi sinh sản đang giảm

dẫn do chính sách kiểm soát sinh sản trước đây, họ trì hoãn hôn nhân và mang thai để tập trung vào làm việc trong một môi trường cạnh tranh quyết liệt.

Hình 1. Xu thế giảm số lượng trẻ sơ sinh ở Trung Quốc (2009- 2017)



Nguồn: Số liệu từ Cục Thống kê Trung Quốc 2018.

Ngoài ra, đi kèm với sự phát triển kinh tế, các cặp đôi trẻ tuổi ở Trung Quốc hiện nay, đặc biệt là những người ở thành phố ít có ham muốn sinh con hơn bởi họ có quá nhiều mối quan tâm khác cũng như lo lắng về tài chính để chăm sóc và nuôi dưỡng khi đứa trẻ thứ hai ra đời. Theo một quan chức thuộc Ủy ban Kế hoạch hóa gia đình (Bộ Y tế Trung Quốc), có tới 4/5 các cặp vợ chồng Trung Quốc nói sức ép tài chính là lý do hàng đầu ngăn cản việc họ sinh con thứ hai. Một phần lý do thuộc về sự phát triển của xã hội. Một nhà kinh tế học thuộc Đại học Tài chính

và kinh tế Tây Nam ở Thành Đô Trung Quốc cho rằng khi xã hội phát triển hơn thì các cá nhân có trình độ học vấn cao hơn sẽ ít chú trọng vào việc sinh con như quan niệm truyền thống, mà có xu hướng tập trung vào sự nghiệp hơn. Mức thu nhập bình quân đầu người ở các thành phố Trung Quốc hiện tại khá cao, việc sinh ít con sẽ là một xu hướng không thể đảo ngược, kể cả sự can thiệp bằng chính sách⁽⁴⁾. Hội Liên hiệp phụ nữ Trung Quốc cùng với Đại học Sư phạm Bắc Kinh tiến hành điều tra sau khi chính sách hai con được thực hiện một năm. Kết quả cho

thấy, chỉ có 20,5% cặp vợ chồng có ý muốn sinh hai con; 53,3% cặp vợ chồng không muốn sinh hai con; 26,2% cặp vợ chồng không xác định có sinh hai con hay không. Do nhiều vấn đề như chi phí sinh đẻ, gánh nặng kinh tế, gánh nặng chăm sóc con cái nên có nhiều gia đình “không dám sinh con hoặc không muốn sinh con”⁽⁵⁾. Điều này đặc biệt đúng tại các thành phố ở Trung Quốc, trong đó chi phí giáo dục trẻ em chiếm tới 14,3% tổng chi tiêu của các hộ gia đình. Theo nghiên cứu của Đại học Bắc Kinh Trung Quốc, hiện tại, tỷ lệ sinh ở những thành phố đắt đỏ nhất như Thượng Hải và Bắc Kinh đã giảm xuống mức thấp nhất, thậm chí là thấp nhất thế giới. Tình hình khả quan hơn ở khu vực nông thôn, nhưng tính chung tỷ lệ sinh của toàn Trung Quốc là 1,6 thì thậm chí còn thấp hơn cả Nga và ngang bằng với Canada - các quốc gia thuộc nhóm có tỷ lệ sinh thấp trên thế giới. Điều này đang thực sự đe dọa đối với dân số Trung Quốc, khi theo dự báo dân số nước này sẽ đạt đỉnh 1,45 tỉ người vào khoảng năm 2030 trước khi giảm xuống chỉ còn 1 tỉ người vào cuối thế kỷ XXI⁽⁶⁾.

Thêm vào đó, tỉ lệ sinh giảm còn do một số yếu tố như: phần lớn các gia đình mong muốn sinh hai con đã thực hiện trong năm đầu tiên nên tỉ lệ sinh sẽ tăng chủ yếu trong năm đầu tiên, đến năm tiếp theo sẽ cân bằng hoặc sụt giảm; do quy mô dân số trẻ liên tục giảm trong thời gian dài trước đây kéo theo số người trong độ tuổi sinh nở giảm. Kết quả phân

tích của chuyên gia nhân khẩu học Viện KHXH Trung Quốc dựa trên số liệu điều tra dân số lần thứ 6 cho thấy, năm 2017 dân số tuổi từ 18-44 là 548 triệu người, năm 2022 sẽ giảm còn 518 triệu người, tức là giảm hơn 30 triệu người⁽⁷⁾. Yếu tố thứ ba là, Trung Quốc hay các nước trên thế giới đều có tình trạng chung là, tỉ lệ sinh ở nông thôn thường cao, còn tỉ lệ sinh ở thành phố thấp, nên cùng với tiến trình đô thị hóa ngày càng tăng nhanh, tất yếu tỉ lệ sinh sẽ ngày một giảm. Số liệu của Cục Thống kê Trung Quốc cho thấy, năm 2017, mức độ đô thị hóa đạt 58,52%, có nghĩa là tỉ lệ dân số thường trú ở thành thị chiếm 58,52% tổng dân số, tăng 1,17% so với cùng kì⁽⁸⁾. Do vậy, nước này không tránh khỏi thực trạng mức sinh giảm dù đã thực hiện chính sách hai con.

2. Phân tích dự báo biến động dân số ở Trung Quốc và thách thức

Hiệu quả của chính sách hai con ở Trung Quốc chưa thực sự rõ ràng bởi nó mới bắt đầu triển khai từ đầu năm 2016 đến nay. Do vậy, bài viết sẽ phân tích mang tính dự báo biến động dân số sau khi Trung Quốc áp dụng chính sách dân số mới thông qua các yếu tố tổng lượng dân số, cấu trúc tuổi dân số. Bởi quá trình biến động của những yếu tố này vừa thể hiện đặc trưng biến động căn bản của dân số, mặt khác có vai trò tác động chủ yếu tới sự phát triển kinh tế và xã hội ở Trung Quốc.

2.1. Về tổng lượng dân số

Chính phủ Trung Quốc cũng như nhiều chuyên gia dự báo thận trọng hiệu quả của chính sách hai con đối với việc kích thích tăng dân số. Dù vậy, họ vẫn cho rằng nước này sẽ xuất hiện đợt tăng dân số đỉnh cao trong 5 năm sau khi áp dụng chính sách hai con, mỗi năm quy mô số trẻ sơ sinh đạt khoảng 18-20 triệu người, tỉ suất sinh sẽ đạt từ mức 1,6 trước đây trở lên. Sau giai đoạn tăng đỉnh điểm, mức sinh và tỉ lệ sinh của nước này sẽ giảm dần. Dự báo trong thời gian thực hiện chính sách hai con, đến năm 2050, triển vọng sẽ tăng khoảng hơn 30 triệu dân số trong độ tuổi lao động, tỉ lệ già hóa sẽ giảm 2%, đóng góp khoảng 0,4-0,5% cho mức tăng trưởng tiềm tàng của nền kinh tế⁽⁹⁾. Mặc dù các chuyên gia đưa ra đánh giá thận trọng như vậy, nhưng thực tế mức tăng sau 2 năm triển khai chính sách hai con (như phân tích ở trên) còn thấp hơn nhiều so với dự báo.

Nhiều nghiên cứu dựa trên số liệu thống kê nhà nước Trung Quốc cũng cho kết quả khá trùng hợp về khả năng gia tăng dân số sau khi nước này thực hiện chính sách dân số mới. Nghiên cứu nhóm tác giả Lý Cơ Lâm, Thường Na (2018) cho thấy, tổng dân số Trung Quốc sẽ đạt đỉnh năm 2030 là khoảng 1,44945 tỉ dân, nhỉnh hơn ngưỡng cao nhất mà Liên hợp quốc dự báo về dân số Trung Quốc (1,44112 tỉ dân)⁽¹⁰⁾. Nghiên cứu của Vương Quảng Châu thuộc Trung tâm nghiên cứu dân số và kinh tế thuộc Viện KHXH Trung Quốc dựa trên mục tiêu

dân số dài hạn ổn định tỉ suất sinh trong khoảng 1,8 mà chiến lược phát triển dân số Trung Quốc đề xuất năm 2004, căn cứ vào tình hình sinh hai con hiện nay, sử dụng tham số trường hợp để tính toán. Kết quả cho thấy, tổng dân số của Trung Quốc sau khi đạt mục tiêu khoảng 1,41 tỉ dân, sẽ liên tục giảm ở những mức độ khác nhau. Kết quả điều tra mong muốn sinh con, kế hoạch hóa gia đình và tình hình sinh con thực tế cho thấy, trong khoảng 10-20 năm tới, khả năng lớn khoảng 40%-60% cặp vợ chồng mong muốn sinh hai con, nhưng khả năng 80% sinh hai con là rất ít. Vì thế, khả năng dân số đạt đỉnh hoặc vượt đỉnh 1,45 tỉ người là rất khó xảy ra. Nếu tính tới kết quả của chính sách hai con toàn diện hiện nay và kết hợp với quy luật biến động cũng như tình hình cơ bản mức sinh của các nước phát triển, tỉ lệ mong muốn sinh hai con ở Trung Quốc về lâu dài khả năng cao trong khoảng 40%⁽¹¹⁾, suy ra tổng lượng dân số Trung Quốc ở xu thế giảm là rất lớn.

Đồng quan điểm như trên nhưng nhóm tác giả Chu Lực, Trần Thụy Trạch, Chu Chính (2018) lạc quan dự báo tổng lượng dân số Trung Quốc sẽ tăng nhẹ. Họ sử dụng mô hình dự đoán màu xám để tính toán tỉ lệ sinh và tổng số trẻ sơ sinh, dùng mô hình Leslie để tính toán tổng lượng dân số Trung Quốc hiện tại và tương lai. Mô hình này lấy số liệu dân số Trung Quốc năm 2015 làm dữ liệu ban đầu để tính toán, kết quả tính toán giai đoạn 2017- 2030 như sau:

Bảng 1. Kết quả dự tính tổng lượng dân số Trung Quốc năm 2017- 2030⁽¹²⁾

Năm	Tổng dân số (100 triệu người)	Năm	Tổng dân số (100 triệu người)
2017	13, 75	2024	14, 366
2018	13, 836	2025	14, 427
2019	13, 914	2026	14, 479
2020	13, 997	2027	14, 531
2021	14, 168	2028	14, 599
2022	14, 237	2029	14, 612
2023	14, 302	2030	14, 637

Nguồn: Chu Lực, Trần Thụy Trạch (2018), Phân tích dự báo kết cấu dân số Trung Quốc từ chính sách hai con toàn diện, “Khu công nghệ cao Trung Quốc, số 3, tr.229.

Kết quả cho thấy, dưới ảnh hưởng của chính sách hai con, dân số Trung Quốc sẽ ở xu thế tăng, tuy không nhiều. Mô hình Leslie đã dựa trên nhiều yếu tố để đưa ra kết quả tính toán như trên. Đó là do tỉ lệ tăng dân số tự nhiên, là sự chênh lệch giữa tỉ suất sinh và tỉ suất tử (tính bằng đơn vị ‰), đồng thời chịu tác động của nhiều yếu tố như giáo dục, kinh tế, y tế, tôn giáo tín ngưỡng.

Như vậy, từ kết quả dự báo của Chính phủ cũng như các chuyên gia Trung Quốc cho thấy, ảnh hưởng của chính sách hai con đối với tổng lượng dân số Trung Quốc là không đáng kể, một phần do hiệu ứng chính sách chưa cao, mặt khác do tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan như điều kiện kinh tế, quan niệm sống, trình độ học vấn, xu thế phát triển xã hội....

2.2. Về cấu trúc tuổi dân số

Trong suốt thời gian dài thực hiện chính sách một con, dân số Trung Quốc từ trạng thái tăng quá nhanh chuyển sang giảm trầm trọng, kết quả đã làm gia tăng mất cân bằng về cấu trúc tuổi, dân số trên 60 tuổi ngày một lớn còn số trẻ em ngày càng thu hẹp. Mục tiêu của chính sách hai con hiện nay không chỉ để thỏa mãn mong muốn sinh thêm con của đông đảo người dân Trung Quốc, mà còn để chính sách dân số phù hợp với quy luật khách quan phát triển dân số, tránh việc số trẻ em giảm tốc về tổng lượng và tỉ lệ, tránh dân số già hóa tăng tốc, hơn nữa có thể đưa dân số Trung Quốc vào quỹ đạo phát triển ổn định và cân bằng. Theo số liệu điều tra về nguyện vọng sinh thêm con trong hơn 10 năm qua ở Trung Quốc, tỉ lệ dân số làm nông nghiệp muốn sinh hai

con chiếm tới khoảng 80%; tỉ lệ dân số phi nông nghiệp muốn sinh hai con chiếm 40%- 60%⁽¹³⁾. Theo đó, chính sách hai con toàn diện khó có thể hóa giải được vấn đề mang tính cấu trúc tuổi dân số, mục tiêu dân số vẫn đang “dậm chân tại chỗ”.

Nghiên cứu của Trương Lê Bình, Vương Quang Châu (2018) đã sử dụng mô hình dự báo dân số, căn cứ vào nguyện vọng và kế hoạch sinh con của phụ nữ trong độ tuổi sinh nở, cùng với xu thế biến động tuổi thọ bình quân dự kì để tính toán quy mô và cấu trúc dân số Trung Quốc trong điều kiện chính sách hai con. Kết quả đưa ra là, năm 2016 sau khi triển khai chính sách hai con, trạng thái giảm tốc dân số nhanh sẽ được kiểm

soát, dự tính từ cuối năm 2016-2019, quy mô tăng dân số Trung Quốc sẽ dừng lại. Sau năm 2025, tỉ lệ giữa số trẻ em và số người già sẽ biến động mạnh. Dự tính quy mô số người già trên 65 tuổi sẽ vượt nhóm dân số từ 0-14 tuổi, tỉ lệ này sẽ từ 67,86% năm 2015 tăng lên 108,78% năm 2030 (Bảng 2). Trong tình hình thực hiện toàn diện chính sách hai con như hiện nay, khảo sát mong muốn sinh thêm con của người dân, cộng thêm các yếu tố khách quan cho thấy, vấn đề mang tính cấu trúc tuổi dân số ở nước này vẫn ở trong quá trình dân số giảm tốc nhanh nên khó xoay chuyển tình hình số trẻ em thay thế số người già.

Bảng 2. Dự báo biến đổi cấu trúc tuổi dân số Trung Quốc

Năm	Tỉ trọng dân số theo nhóm tuổi (%)			Tỉ lệ số người già/ số trẻ em (%)
	0 - 14	15 - 64	65+	
1953	36,27	59,31	4,41	12,16
1964	40,41	55,35	4,24	10,50
1982	33,59	61,50	4,91	14,61
1990	27,69	66,74	5,57	20,13
1995	26,95	66,44	6,61	24,52
2000	22,90	70,00	7,10	31,02
2010	16,61	74,47	8,92	53,73
2015	15,80	73,47	10,72	67,86
2020	16,43	70,56	13,00	79,11
2025	16,04	69,25	14,70	91,64
2030	16,32	65,92	17,76	108,78

Nguồn: Trương Lê Bình, Vương Quang Châu (2018), Vấn đề cấu trúc tuổi dân số Trung Quốc nhìn từ chính sách hai con toàn diện- suy nghĩ từ lý thuyết ổn định dân số, Tạp chí Khoa học xã hội, số 3, tr.26.

Tổng dân số giảm sẽ dẫn tới số người trong độ tuổi lao động giảm. Việc Trung Quốc áp dụng chính sách kế hoạch hóa gia đình từ năm 1980 đã khiến cho tỉ lệ sinh thấp, số người trong độ tuổi lao động ngày một giảm. Năm 2010, tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động ở Trung Quốc (15-64 tuổi) đạt đỉnh điểm, sau đó tỉ lệ này bắt đầu giảm. Theo số liệu công bố của Cục Thống kê Trung Quốc, số người trong độ tuổi lao động ở nước này năm 2012 giảm 3,45 triệu người, xuất hiện hiện tượng giảm tuyệt đối. Hiện mỗi năm, dân số nước này tăng mới 16 triệu người, áp theo chính sách dân số hiện hành, đến năm 2050, mỗi năm dân số tăng mới sẽ giảm còn 11 triệu người, theo đó, số người trong độ tuổi lao động sẽ giảm còn dưới 800 triệu người⁽¹⁴⁾. Hiện dân số trong độ tuổi lao động ở Trung Quốc vẫn trong xu thế giảm, năm 2016, dân số trong độ tuổi lao động từ 16-59 là 907,47 triệu người, sang năm 2017 giảm còn 901,99 triệu người, giảm 5,48 triệu người, duy trì 6 năm giảm liên tục kể từ năm

2012⁽¹⁵⁾. Đồng thời với tốc độ giảm số người trong độ tuổi lao động, tuổi bình quân của nhóm này lại tăng lên. Theo kết quả điều tra dân số toàn quốc Trung Quốc, năm 2010, tuổi bình quân trong độ tuổi lao động là 38,02. Căn cứ vào mức độ tổng tỉ suất sinh hiện nay, dự báo đến năm 2020, tuổi bình quân dân số trong độ tuổi lao động ở Trung Quốc sẽ tăng 2,7 tuổi, nâng mức tuổi lên 40,72; đến năm 2030, 2040, 2050, dự báo số tuổi này sẽ lần lượt đạt 42.14 tuổi, 42.17 tuổi và 43.18 tuổi (Bảng 3). Về cấu trúc tuổi dân số trong độ tuổi lao động, độ tuổi 15- 24 cơ bản ở xu thế giảm, năm 2010 chiếm tỉ lệ 22,9% trong số người trong độ tuổi lao động, sau đó dự báo năm 2020, 2030, 2040 và 2050, con số này sẽ lần lượt giảm là 14,83%, 16,17%, 15,84% và 13,93%. Ngược lại, số người lao động trong độ tuổi 45- 64 lại duy trì xu thế tăng, năm 2010 chiếm 32,68% tổng dân số lao động, sau đó dự tính năm 2020, 2030, 2040 và 2050, tỉ lệ này sẽ lần lượt tăng là 42,08%, 44,50%, 48,56% và 47,6⁽¹⁶⁾.

Bảng 3. Số liệu dự báo tuổi bình quân dân số trong độ tuổi lao động (15-64 tuổi) ở Trung Quốc (2010-2050)

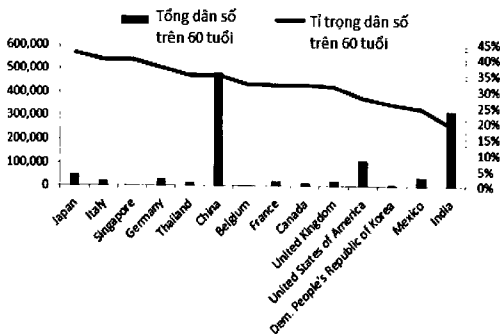
Năm	Tuổi bình quân dân số trong độ tuổi lao động (15- 64 tuổi)
2010	38.02
2020	40.72
2030	42.14
2040	42.17
2050	43.18

Nguồn: Vương Quảng Châu, Hồ Diệu Linh (2013), “Điều chỉnh chính sách dân số Trung Quốc”, Nxb. KHXH Văn hiến, tr.121-122.

Trong tình hình này, dự báo tỉ lệ người cao tuổi trên 60 sẽ duy trì mức tăng liên tục tới trước năm 2050, chiếm 26,31%, vượt xa mốc 10% già hóa dân số đặt ra, chiếm khoảng ¼ dân số, điều đó có nghĩa là cứ 4 người Trung Quốc thì có 1 người già. Hiện số người từ 60 tuổi trở lên là 240,9 triệu người, chiếm 17,3% tổng dân số, trong đó số người từ 65 tuổi trở lên là 158,31 triệu người, chiếm 11,4% tổng dân số⁽¹⁷⁾. Dân số Trung Quốc với mức độ già hóa nhanh sẽ là gánh nặng chăm sóc của gia đình và xã hội. Năm 2017, mức độ chăm sóc người phụ thuộc được tính là 0,5, có nghĩa cứ 2 người đi làm nuôi 1 người, nhưng đến năm 2050, tỉ lệ

này là 0,9, tức là cứ 1 người đi làm sẽ nuôi khoảng 1 người, tức là áp lực chăm sóc người phụ thuộc tăng gấp đôi. Theo số liệu dự báo của Liên hợp quốc, đến năm 2050, ngoại trừ Ấn Độ, các quốc gia như Nhật Bản, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc, Ý, Đức, thậm chí cả Mỹ, Anh, Hàn Quốc đều bước vào giai đoạn già hóa dân số trên 20%⁽¹⁸⁾ (Biểu đồ 2). Nhưng Trung Quốc sẽ là quốc gia có dân số già hóa lớn nhất thế giới, tỉ lệ già hóa sẽ chiếm vị trí số một thế giới. Do vậy, dân số già hóa sẽ là thách thức nghiêm trọng của không chỉ của Trung Quốc mà trên phạm vi toàn cầu trong thế kỉ XXI này.

Biểu đồ 2. So sánh quy mô người cao tuổi và tỉ lệ già hóa dân số của Trung Quốc và một số nước trên thế giới



Nguồn: <http://finance.sina.com.cn/roll/2017-08-22/doc-ifykqaw0724836.shtml>

2.3. Đánh giá

Từ kết quả dự báo cấu trúc tuổi dân số Trung Quốc cho thấy, đặc điểm nổi bật của dân số nước này chính là tốc độ dân số già hóa quá nhanh. Theo số liệu dự báo liên quan tới dân số từ triển vọng dân số của Liên hợp quốc và dự báo xu thế phát triển già hóa dân số cho thấy, tỉ lệ người già trên 65 tuổi trên thế giới ước sẽ mất khoảng 40 năm để tăng từ 7% lên 14%, từ 14% tăng lên 21% mất khoảng 50 năm, còn Trung Quốc có thể chỉ cần thời gian 23 năm và 11 năm⁽¹⁹⁾. Như vậy, tốc độ già hóa dân số Trung Quốc trong tương lai vẫn sẽ nhanh hơn mức độ trung bình trên thế giới

Mức sinh thấp cũng cho thấy rõ quan niệm sinh đẻ của người dân Trung Quốc đã thực sự thay đổi, quan niệm về sinh con một được mặc định là quan niệm hiện đại, thậm chí nhiều người theo chủ nghĩa cá nhân chủ trương sinh ít con thậm chí là không sinh con. Vì thế, muốn thúc đẩy tăng tỉ lệ sinh, chính sách sinh đẻ ở Trung Quốc chỉ bằng cách chuyển từ chính sách hai con toàn diện sang phương thức nới lỏng toàn diện, tự do sinh con. Bởi xét từ góc độ tỉ lệ sinh giảm đều trên diện rộng hiện nay sẽ không thể làm bùng nổ dân số ở nước này. Hơn nữa, từ việc ban hành chính sách hai con cho thấy, tỉ lệ sinh tiếp tục giảm, như vậy rõ ràng sự can thiệp chính sách không hề ảnh hưởng tới việc sinh con và tổng lượng dân số, mà thực tế, việc sinh con

phụ thuộc chủ yếu vào yếu tố kinh tế xã hội (như điều kiện sống, mức sống, thu nhập, công việc...). Do vậy, việc điều chỉnh hành vi sinh con phải dựa vào ảnh hưởng gián tiếp và tổng hợp từ chính sách kinh tế xã hội.

Các nhà nhân khẩu học Trung Quốc cho rằng đây sẽ là vấn đề có ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài với kinh tế và xã hội của nước này. Trong các bản báo cáo gần đây thể hiện, các quỹ lương hưu tại các địa phương đang thâm hụt ngày càng trầm trọng. Khi những người lao động sinh ra trong thời kỳ bùng nổ dân số thập kỷ 50 và 60 của thế kỷ trước đang dần già đi, những đứa trẻ ở thời kỳ kế cận ngày càng ít đi thì gánh nặng cho hệ thống hưu trí trở nên nặng nề. Trong khi đó, Chính phủ Trung Quốc chưa chuẩn bị sẵn sàng cho một tương lai dân số già, bằng chứng là số lượng các cơ sở chăm sóc người cao tuổi còn ít và chất lượng không cao. Mặt khác, độ tuổi lao động trung bình của Trung Quốc năm 2017 rơi vào khoảng 37,4 tuổi, con số khiến các nhà đầu tư bất động sản chùn bước bởi dân số già đi dẫn đến nhu cầu về nhà ở, giáo dục, giải trí đều giảm đi. Điều này cũng đồng nghĩa với thất bại của Chính phủ Trung Quốc trong việc tháo gỡ quả bom nhân khẩu học của nước này trong tương lai. Tính từ thời điểm 2025, cứ mỗi năm Trung Quốc sẽ có khoảng 7 triệu người nghỉ hưu⁽²⁰⁾. Điều này sẽ gây áp lực đáng kể đối với các chương trình phúc lợi xã hội vốn yếu kém và ít ỏi của

Trung Quốc, và người lao động sẽ ngày càng chịu gánh nặng đáng kể để hỗ trợ cha mẹ cao tuổi của họ nhiều hơn.

Có thể nhận thấy, xuất phát điểm căn bản nhất của việc điều chỉnh chính sách dân số ở Trung Quốc chính nằm ở việc tính toán tổng thể quy mô và cấu trúc dân số, thúc đẩy phát triển cân bằng dân số trong thời gian dài. Tuy đối với dân số, mức sinh và mức tử là hai nhân tố căn bản ảnh hưởng tới mức độ già hóa dân số, nhưng trong giai đoạn hiện nay, mức sinh và mức tử ở Trung Quốc biến động lớn, là tham số khó xác định nhất để tính toán dân số. Đặc biệt nước này đang trong quá trình chuyển đổi từ chính sách dân số một con mang tính hạn chế sang chính sách hai con toàn diện, nhân tố ảnh hưởng tới mức sinh càng phức tạp hơn. Về mặt lý thuyết, việc nới lỏng chính sách con một sẽ làm tăng mức sinh, trong thời gian trước mắt sẽ làm giảm tỉ lệ người già trong tổng dân số do mức sinh được nâng cao, mà tỉ lệ người già giảm chính là chỉ tiêu quan trọng nhất làm cho mức độ già hóa dân số thấp. Nhưng trên thực tế, muốn biết được ảnh hưởng của việc nới lỏng chính sách dân số đối với số lượng người già ở Trung Quốc thì phải đợi đến khi số lượng dân số tăng mới bước vào thời kì tuổi già, tức là phải sau 60 năm nữa mới đánh giá mức độ ảnh hưởng. Hiện tại, cũng khó có thể dự báo việc điều chỉnh chính sách dân số mới này tác động nhiều hay ít tới việc nâng cao mức

sinh. Do đó, ngoài việc chịu sự ràng buộc của chính sách dân số, mức sinh còn chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như mong muốn sinh con, số lượng phụ nữ trong độ tuổi sinh con, trình độ phát triển kinh tế xã hội. Nhìn chung, tốc độ già hóa dân số nhanh do tỉ lệ sinh thấp đem lại trong thời gian dài sẽ là thách thức không nhỏ đối với mỗi cá nhân, gia đình và xã hội, đòi hỏi chính phủ Trung Quốc phải không ngừng điều chỉnh các chính sách sinh đẻ, chính sách xã hội và chính sách kinh tế để hóa giải những vấn đề và rủi ro về dân số tích tụ trong thời gian dài.

Kết luận

Việc Trung Quốc áp dụng chính sách hai con được coi là biện pháp cứng cố nhân quyền thay thế cho chính sách một con vốn bị chỉ trích là “xâm phạm nhân quyền”⁽²¹⁾ trước đó, mục tiêu sẽ ổn định, hài hòa tổng lượng và cấu trúc dân số, là một trong những biện pháp chiến lược quan trọng nhằm giải quyết mâu thuẫn, xung đột xã hội, giải quyết vấn đề già hóa dân số và là động lực tăng trưởng mới của Trung Quốc hiện nay. Mặc dù hiện tại, hiệu quả của chính sách hai con chưa rõ rệt, vai trò của nó trong việc thay đổi cục diện dân số và đóng góp cho phát triển kinh tế chưa nhiều, nhưng cần nhìn nhận khách quan rằng, giải quyết vấn đề dân số không thể nóng vội, không thể mong muốn dùng biện pháp trước mắt để giải quyết mọi vấn đề tích tụ trong lịch sử dài. Vì thế, chúng ta tiếp tục chờ đợi xem

Trung Quốc sẽ điều chỉnh chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình để đưa ra một chính sách hợp lý hơn, hiệu quả hơn nhằm giải quyết bài toán dân số hiện nay và trong tương lai ở nước này.

CHÚ THÍCH:

(1) Chính sách “hai con toàn diện” đưa ra để phân biệt với chính sách “hai con đơn độc”, là chính sách sinh hai con dành cho phụ nữ là con một

(2) 桂占吉\桂彬, 陈兰荪中国人口增长的脉冲突变与趋势预数学的实践与认识, 第48卷第10期2018年5月, 第152页

(3) 李桂芝, 崔红艳, 严伏林等. 全面两孩政策对中国人口总量结构的影响分析 [J]. 人口研究, 2016, 第40(4), 第52-59

(4) Trung Quốc hoang mang khi dân số già hóa nhanh, giới trẻ lười sinh con, <http://soha.vn/trung-quoc-hoang-mang-khi-dan-so-gia-hoa-nhanh-gioi-tre-luoi-sinh-con-20180227135943587.htm>

(5) 不想生二孩, 除了经济因素还担心职业发展, <http://industry.people.com.cn/n1/2018/0701/c413883-30097901.html>

(6) 专家: 到本世纪末中国人口将减少到 10 亿人 http://www.xinhuanet.com/politics/2016-07/11/c_129135399.htm

(7) “全面二孩”第二年, 出生人口为何减少 http://www.xinhuanet.com/fortune/2018-01/19/c_129794610.htm

(8) 2017 年末中国大陆总人口超 13.9 亿 比上年末增 737 万人, <http://www.chinanews.com/gn/2018/01-18/8427647.shtml>

(9) 点评中国: 全面两孩生育政策面临的挑战

https://www.bbc.com/zhongwen/simp/china/2016/02/160208_cr_children_policy

(10) 2050 年, 当你老了: 中国人口大数据, <http://finance.sina.com.cn/roll/2017-08-22/docifykcqaw0724836.shtml>

(11) 王广州/中国社科院人口与经济研究所, 未来中国人口的三个挑战, https://www.thepaper.cn/newsDetail_forward_2067470

(12) 朱力, 陈瑞泽, 周正, 全面二孩政策下的中国人口结构预测分析, tr 299

(13) 张丽萍, 王广州(2018), 全面二孩政策下的中国人口年龄结构问题——基于稳定人口理论的思考 华中科技大学学报, 第32卷第3期, 26

(14) 马力, 桂江丰: 《中国完善生育政策战略研究——基于“十二五”期间放开“单独”的思考》, 《人口与发展》2014年第2期, 第57页。

(15) “全面二孩”第二年, 出生人口为何减少 http://www.xinhuanet.com/fortune/2018-01/19/c_129794610.htm

(16) 王广州, 胡耀岭, 张丽萍: 《中国生育政策调整》, 社会科学文献出版社 2013 年版, 第 121-122 页

(17) 2017 年末中国大陆总人口超 13.9 亿 比上年末增 737 万人 <http://www.chinanews.com/gn/2018/01-18/8427647.shtml>

(18) 2050 年, 当你老了: 中国人口大数据 <http://finance.sina.com.cn/roll/2017-08-22/docifykcqaw0724836.shtml>

(19) 张车伟, 林宝 (2018), “十三五”时期中国人口发展面临的挑战与对策 湖南师范大学社会科学学报, 第4期, 第7页

(20) 中国人口年龄结构变化“惊人”: 老人从最少到最多不足百年 https://www.thepaper.cn/newsDetail_forward_1341998

(21) 从“1”到“2”: 视频解读中国计划生育政策